

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 71/2022/HSST

Ngày: 27/9/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

***Tại điểm cầu trung tâm – Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành,
tỉnh Hải Dương, gồm:***

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Phương và ông Trần Văn Tích.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần – Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương, gồm:

- Thư ký Tòa án: Ông Đinh Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm - Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương, xét xử trực tuyến, sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2022/HSST ngày 13/9/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 14/9/2022, đối với bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1987. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: Không. Họ và tên bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1952 (là thương binh hạng 4/4, bị nhiễm chất độc hoá học khi tham gia kháng chiến, được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì). Họ và tên mẹ: Lê Thị Th, sinh năm 1953. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. Bị cáo có 02 con, sinh năm 2009 và sinh năm 2011.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 79/2018/HSPT ngày 27/8/2018, Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải

Dương xử phạt 39 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 19/8/2018, Đ thi hành xong phần thi hành án dân sự của bản án sơ thẩm và phúc thẩm, ngày 28/8/2020, Đ chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bản án số 23/2012/HSST ngày 04/7/2012, Nguyễn Văn Đ bị Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Che giấu tội phạm. Ngày 29/8/2012, Đ thi hành xong phần thi hành án dân sự và ngày 23/3/2013, chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành từ ngày 04/5/2022 đến ngày 21/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 21/9/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương). Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

3/ Anh Đỗ Trung T1, sinh năm 1990. (Xin vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

4/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1952. (Xin vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2022, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe máy biển số 34B1-520.00 (do Đ mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1952, trú tại: thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương) đi đến thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy, mục đích để sử dụng. Trên đường đi, Đ gặp Đỗ Văn H, sinh năm 1982 ở cùng thôn cũng đang điều khiển xe máy đi đến thành phố Hải Phòng. H hỏi Đ : *Đi đâu đấy?* Đ trả lời: *Đi Hải Phòng tìm mua ma túy*, H nói với Đ : *Tao cũng đi tìm mua ma túy*. Sau đó, Đ điều khiển xe máy đi đến chợ Sắt thuộc thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ 01 túi nilon chứa các viên ma túy loại kẹo (ma túy loại MDMA, thuốc lắc) và 01 túi nilon chứa ma túy loại Ketamine với giá 9.000.000 đồng. Đ đem 02 túi ma túy mua được nêu trên về nhà chia vào các túi nilon nhỏ cất giấu trong chiếc hộp gỗ để ở tủ tivi trong phòng ngủ của Đ , để lấy ra sử dụng dần. Khoảng 17 giờ ngày 30/4/2022, Đỗ Văn H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép ma túy trong người mục đích để bán. H khai ngày 10/4/2022, trên đường đi mua ma túy thì H gặp Đ cũng đi mua ma túy. Căn cứ

vào lời khai của H, hồi 23 giờ ngày 30/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tại thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, thu giữ trong ngăn tủ ở gầm cầu thang 01 chiếc đĩa sứ còn bám dính chất tinh thể màu trắng, trên đĩa có 01 thẻ ATM mang tên DO TRUNG THANH và 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành dạng ống hút (niêm phong ký hiệu M1); thu giữ trong chiếc hộp gỗ để ở ngăn tủ ti vi trong phòng ngủ của Đ 02 túi nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); 01 túi nilon chứa 01 viên nén màu hồng và 01 túi nilon chứa 23 viên nén màu hồng (niêm phong ký hiệu M3). Đ khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng và những viên nén màu hồng bị thu giữ nêu trên là ma túy loại Ketamine và ma túy loại kẹo do Đ mua về mục đích để sử dụng; chiếc đĩa sứ, tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành dạng ống hút là của Đ và chiếc thẻ ATM mang tên DO TRUNG THANH do Đ xin của anh Đỗ Trung T1, sinh năm 1990 ở cùng thôn, Đ dùng chiếc đĩa sứ, tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và thẻ ATM nêu trên làm công cụ để sử dụng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 348/KL-KTHS ngày 03/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, bên trong ống hút và trên thẻ ATM, được niêm phong ký hiệu M1 gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon được niêm ký hiệu M2 gửi đến giám định có tổng khối lượng 1,939 gam, là ma túy loại Ketamine; 24 viên nén màu hồng trong 02 túi nilon màu trắng được niêm phong ký hiệu M3, gửi đến giám định có tổng khối lượng 9,861 gam, là ma túy loại MDMA. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 đĩa sứ; 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ ATM; 1,848 gam Ketamine; 9,458 gam MDMA; 04 vỏ túi nilon và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2, M3 gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 12/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng và không ý kiến, đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 năm 03 tháng đến 06 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/5/2022.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 9,458 gam ma túy loại MDMA; 1,848 gam ma túy loại Ketamine; 04 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3 gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ ATM FE CREDIT mang tên DO TRUNG THANH, được niêm phong trong hộp bìa catton kí hiệu T1.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước 10.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:* Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:*

Hồi 23 giờ ngày 30/4/2022, tại chỗ ở của Nguyễn Văn Đ thuộc thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép trong chiếc hộp gỗ để ở ngăn tủ ti vi trong phòng ngủ của Đ 1,939 gam ma túy loại Ketamine và 9,861 gam ma túy loại MDMA, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng.

[3] *Về định khung*: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; căn cứ kết luận giám định số 348/KL-KTHS ngày 03/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, bên trong ống hút và trên thẻ ATM, được niêm phong ký hiệu M1 gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon được niêm ký hiệu M2 gửi đến giám định có tổng khối lượng 1,939 gam, là ma túy loại Ketamine; 24 viên nén màu hồng trong 02 túi nilon màu trắng được niêm phong ký hiệu M3, gửi đến giám định có tổng khối lượng 9,861 gam, là ma túy loại MDMA.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 27; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Căn cứ hướng dẫn tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng 02 chất ma túy MDMA và Ketamine mà bị cáo cất giấu trái phép mục đích để sử dụng so với mức tối thiểu của từng chất ma túy trên được quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là 33,52% (thuộc trường hợp dưới 100%). Do đó hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Đ được xử lý theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở xác định: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà Nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án, trong đó có một lần chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án hình sự phúc thẩm số 79/2018/HSPT ngày 27/8/2018, Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 39 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 19/8/2018, Đ thi hành xong phần thi hành án dân sự của bản án sơ thẩm và phúc thẩm, ngày 28/8/2020, Đ chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày phạm tội lần này, bị

cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bố đề bị cáo là ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1952 (là thương binh hạng 4/4, bị nhiễm chất độc hoá học khi tham gia kháng chiến, được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về quyết định hình phạt:* Qua phân tích, đánh giá các chứng cứ, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thái độ khai báo thành khẩn. Xét cần chiếu cố, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu và có một tiền án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục nghiện ngập ma túy và dẫn đến việc phạm tội, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung vào ngân sách Nhà Nước, xét hoàn cảnh bị cáo không có tài sản, không có việc làm, không có thu nhập và hiện đang bị giam giữ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác định mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định gồm 9,458 gam ma túy loại MDMA; 1,848 gam ma túy loại Ketamine là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 04 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3 gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ ATM FE CREDIT mang tên DO TRUNG THANH, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T1, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Xác định 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, là vật chứng của vụ án, bị cáo dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước.

[6] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

* Trong vụ án này:

- Đối với người bán chất ma túy cho Nguyễn Văn Đ , tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với ông Nguyễn Văn L, khi cho Đ mượn chiếc xe mô tô biển số 34B1-520.00 và anh Đỗ Trung T1 khi cho Đ chiếc thẻ ATM, ông L và anh T1 đều không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với ông L và anh T1 là phù hợp.

- Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Văn H, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã xét xử vào ngày 06/9/2022.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/5/2022.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 9,458 gam ma túy loại MDMA; 1,848 gam ma túy loại Ketamine; 04 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3 gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 thẻ ATM FE CREDIT mang tên DO TRUNG THANH, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T1.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước 10.000 đồng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 15/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS, Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung